

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOẢN PHÚ HƯNG
PHU HUNG SECURITIES
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 340./2025/PHS-PL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025
Ho Chi Minh City, 23 December 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN PHÚ HƯNG (“PHS”)**
Name of organization: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (“PHS”)

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/Stock code/Broker code: PHS/022
- Địa chỉ/Address: Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh/ *21st Floor, Phu My Hung Tower, 08 Hoang Van Thai, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (+84 28) 5413 5479 Fax: (+84 28) 5413 5472
- E-mail: cbtt_phs@phs.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PHS trân trọng công bố Nghị quyết số 05/100_1025/NQ-HĐQT ngày 23/12/2025 của Hội đồng Quản trị như sau:

According to Circular 96/2020/TT-BTC on guidance for information disclosure in the stock market, PHS sincerely discloses the Resolution No. 05/100_1025/NQ-HĐQT dated 23 December 2025 of the Board of Directors as follows:

Hội đồng quản trị thông qua điều kiện chào bán Chứng quyền có bảo đảm phát hành trong năm 2026.

The Board of Directors passed the offering conditions of Covered warrants in 2026.

(Chi tiết tham khảo tài liệu đính kèm).
(Further information, please find the attachment).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của PHS vào ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại đường dẫn: <https://www.phs.vn>, phần Về PHS, mục Quan hệ cổ đông.

This information was published on PHS's website on 23 December 2025 in the link at <https://www.phs.vn>, tab About PHS, and Investor relation.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:
Attached Document:

- Nghị quyết số 05/100_1025/NQ-HĐQT
ngày 23/12/2025;
*Resolution No. 05/100_1025/NQ-HĐQT
dated 23 December 2025;*

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Ông/ Mr. CHEN CHIA KEN
Tổng Giám đốc
General Director

Số: 05/100_1025/NQ-HĐQT

TP.HCM, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
(NHIỆM KỲ 2025 – 2028)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/100_1025/BB-HĐQT ngày 23/12/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nghị quyết 8

Hội đồng Quản trị thông qua điều kiện chào bán chứng quyền có bảo đảm phát hành trong năm 2026, chi tiết như sau:

Chứng quyền có bảo đảm 1

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng
-------------------------------	--

Chứng quyền có bảo đảm 2

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 3

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ

	sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 4

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 5

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 6

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 7

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 8

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 9

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 10

Tên chứng quyền	Chứng quyền ACB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 11

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 12

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

cơ sở	
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 13

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 14

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 15

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành

Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 16

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 17

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng	Thanh toán bằng tiền

quyền	
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1 (3 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 18

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1 (3 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 19

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1 (3 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 20

Tên chứng quyền	Chứng quyền SHB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1 (3 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 21

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 22

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	25:1 (25 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 23

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 24

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	25:1 (25 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 25

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được

Số lượng chứng quyền chào bán	thông báo trong Thông báo phát hành 4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 26

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	25:1 (25 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 27

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	23:1 (23 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 28

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	22:1 (22 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 29

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu

Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 30

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

	đồng
--	------

Chứng quyền có bảo đảm 31

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.17.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	31:1 (31 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 32

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.18.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	31:1 (31 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành,

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá chào bán dự kiến	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Số lượng chứng quyền chào bán	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Tổng giá trị dự kiến chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 33

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.19.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	31:1 (31 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 34

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.20.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN

	cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	31:1 (31 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 35

Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT.21.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	31:1 (31 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 36

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.10.PHS.C.EU.Cash
------------------------	---

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 37

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền

	đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 38

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 39

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

kiến	
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 40

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 41

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua

Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 42

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền

Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng
-------------------------------	--

Chứng quyền có bảo đảm 43

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.17.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 44

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.18.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ

	sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 45

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.19.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 46

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.20.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 47

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.21.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 48

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.22.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 49

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.23.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toàn	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 50

Tên chứng quyền	Chứng quyền HPG.24.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 51

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 52

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 53

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội

cơ sở	
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 54

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 55

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 56

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành

Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 57

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 58

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng	Thanh toán bằng tiền

quyền	
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 59

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 60

Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 61

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 62

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 63

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.21.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 64

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 65

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

cơ sở	
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 66

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thẻ Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 67

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 68

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành

Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 69

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 70

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng	Thanh toán bằng tiền

quyền	
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 71

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Chấu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	13:1 (13 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 72

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.17.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	13:1 (13 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 73

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.18.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	13:1 (13 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 74

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.19.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	13:1 (13 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 75

Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG.20.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền

Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	13:1 (13 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 76

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 77

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 78

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được

	thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 79

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 80

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 81

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 82

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu

Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 83

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

	đồng
--	------

Chứng quyền có bảo đảm 84

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 85

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành,

Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 86

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.17.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	12:1 (12 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 87

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.18.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN

Ngày niêm yết dự kiến	cấp Giấy chứng nhận chứng quyền Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	12:1 (12 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 88

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.19.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	12:1 (12 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 89

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.20.PHS.C.EU.Cash
------------------------	---

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	12:1 (12 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 90

Tên chứng quyền	Chứng quyền STB.21.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	12:1 (12 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền

	đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 91

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 92

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

kiến	
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 93

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 94

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền	Mua

Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 95

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 96

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIC.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 97

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 98

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 99

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền

Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 100

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 101

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 102

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toàn	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 103

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 104

Tên chứng quyền	Chứng quyền VNM.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VNM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 105

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 106

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam

cơ sở	
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 107

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được

Số lượng chứng quyền chào bán	thông báo trong Thông báo phát hành 2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 108

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 109

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 110

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 111

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu

Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 112

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

	đồng
--	------

Chứng quyền có bảo đảm 113

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 114

Tên chứng quyền	Chứng quyền VIB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VIB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành,

	giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 115

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	22:1 (22 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 116

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN

	cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	22:1 (22 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 117

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 118

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.06.PHS.C.EU.Cash
------------------------	---

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 119

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền

	đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 120

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	22:1 (22 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 121

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc

kiến	
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 122

Tên chứng quyền	Chứng quyền VJC.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	28:1 (28 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 123

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua

Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 124

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền

Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng
-------------------------------	--

Chứng quyền có bảo đảm 125

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 126

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ

	sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 127

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 128

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 129

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 130

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 131

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 132

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 133

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.17.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 134

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.18.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 135

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.19.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 136

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.20.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 137

Tên chứng quyền	Chứng quyền VPB.21.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	8:1 (8 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	4.000.000 (Bốn triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng đến 8.000.000.000 (Tám tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 138

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.02.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lạc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 139

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 140

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 141

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lạc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 142

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 143

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 144

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 145

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lọc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 146

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lạc Phát Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 147

Tên chứng quyền	Chứng quyền LPB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	LPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lạc Phát Việt Nam

Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1 (10 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 148

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 149

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 150

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 151

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 152

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 153

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 154

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 155

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toàn	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 156

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 157

Tên chứng quyền	Chứng quyền VRE.17.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vincom Retail
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 158

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 159

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 160

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 161

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 162

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 163

Tên chứng quyền	Chứng quyền HDB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HDB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 164

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 165

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 166

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 167

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 168

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 169

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	9:1 (9 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 170

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 171

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.14.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes

Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 172

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.15.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 173

Tên chứng quyền	Chứng quyền VHM.16.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VHM
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Vinhomes
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	11:1 (11 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 174

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 175

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 176

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 177

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 178

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 179

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 180

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 181

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (4 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 182

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 183

Tên chứng quyền	Chứng quyền TPB.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 184

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 185

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 186

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 187

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 188

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 189

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 190

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 191

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 192

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 193

Tên chứng quyền	Chứng quyền TCB.13.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết

	định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1 (7 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 194

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.03.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 195

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.04.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á

Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 196

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.05.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền

bán	
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 197

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.06.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 198

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.07.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)

Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 199

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.08.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	10 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	10 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 200

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.09.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng

Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 201

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.10.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	11 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	11 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (5 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 202

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.11.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Chứng quyền có bảo đảm 203

Tên chứng quyền	Chứng quyền SSB.12.PHS.C.EU.Cash
Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu chứng quyền	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
Thời hạn của chứng quyền	12 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chứng quyền
Ngày niêm yết dự kiến	Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi SGDCK ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Trước ngày đáo hạn 02 (hai) ngày làm việc
Ngày đáo hạn	12 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1 (6 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Giá trị tài sản đảm bảo thanh	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

toán	
Giá chào bán dự kiến	Trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/ chứng quyền đến 2.000 (hai nghìn) đồng/ chứng quyền, giá cụ thể được thông báo trong Thông báo phát hành
Số lượng chứng quyền chào bán	2.000.000 (Hai triệu) chứng quyền
Tổng giá trị dự kiến chào bán	Từ 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng đến 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng

Điều 2: Tổ chức và Thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này kể từ ngày ký.

Nội nhận:

- Như điều 2;
- Lưu tại Thư ký Công ty;
- Lưu tại BTKCT.



Thay mặt Hội đồng Quản trị CHỦ TỊCH
Albert Kwang-Chin Ting